

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST

Ngày: 12 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Thẩm phán: Ông Lê Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thanh

Ông Huỳnh Thái Ngân

Bà Phan Ngọc Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thắng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 917/2021/TLST-HS ngày 23/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4485/2021/QĐXXST-HS ngày 22/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Kim P** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 21/9/1986 tại tỉnh Q; nơi cư trú: Đường Đ, phường T, quận A, Thành phố H; nghề nghiệp: Nhân viên kế toán; Đảng, đoàn: Đảng viên (đã bị tạm đình chỉ sinh hoạt đảng); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc H (chết) và bà Nguyễn Thị L; có chồng (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 11/11/2020; có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Văn Toàn, Luật sư Văn phòng Luật sư Chu Toàn thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt

Địa chỉ: đường Z, phường H, quận M, Thành phố H.

- Bị hại: Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: đường C, phường B, quận D, Thành phố H;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hồng Phúc - Phó Trưởng Công an Quận 3; có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phan Trường S, sinh năm 1970

Địa chỉ: đường L, Phường H, quận B, Thành phố H; có mặt.

2. Ông Trần Long V, sinh năm 1979

Địa chỉ: đường Đ, phường B, thành phố T, Thành phố H; có mặt.

3. Ông Trần Văn T, sinh năm 1975

Địa chỉ: đường N, Phường A, quận N, Thành phố H; có mặt.

4. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1956

Địa chỉ: đường K, Phường N, quận B, Thành phố H; có mặt.

5. Ông Lê Hoàng Q1, sinh năm 1980

Địa chỉ: đường M, Phường E, quận T, Thành phố H; có mặt.

6. Ông Hồ Văn H1, sinh năm 1960

Địa chỉ: đường R, Phường S, quận T, Thành phố H; vắng mặt.

7. Ông Lê Hồng H2, sinh năm 1963

Địa chỉ: đường L, Phường U, quận B, Thành phố H; vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Thành L2, sinh năm 1966

Địa chỉ: đường H, phường C, quận A, Thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2015 đến 2017, Công an Quận 3 được cấp kinh phí mua nhiên liệu xăng, dầu từ nguồn ngân sách kinh phí thường xuyên, kinh phí trật tự an toàn giao thông, kinh phí do Ủy ban nhân dân Quận 3 cấp, hỗ trợ và phải thực hiện thủ tục thanh quyết toán qua Kho bạc Nhà nước Quận 3 theo quy định.

Công an Quận 3 sử dụng các nguồn kinh phí trên ký hợp đồng mua sắm xăng dầu của Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Nguyễn Văn Q (sau đây gọi là Doanh nghiệp), qua hình thức phiếu cấp xăng, dầu (là phiếu do Doanh nghiệp tự in, có ghi số lượng xăng, dầu bằng lít, được in chữ ký trên máy vi tính của ông Nguyễn Văn Q - Giám đốc Doanh nghiệp, qua hình thức scan và được đóng hình dấu mộc của Doanh nghiệp), địa điểm giao nhận tại Trạm xăng dầu K24, địa chỉ: đường Đ, phường M, quận N, Thành phố H. Sau khi hoàn tất thủ tục mua bán, hai bên chỉ ký biên bản giao nhận phiếu xăng dầu; thực tế số lượng xăng dầu vẫn để tại Trạm xăng dầu K24, cán bộ Công an Quận 3 có thể dùng các phiếu này đến nhận xăng dầu bất kỳ lúc nào. Tổng số xăng dầu mua sắm trong 03 năm như sau:

- Năm 2015 gồm 15 hợp đồng mua 59.583 lít xăng, 23.350 lít dầu trị giá 1.356.853.510 đồng;

- Năm 2016 gồm 14 hợp đồng mua 80.028 lít xăng, 8.000 lít dầu, trị giá 1.308.917.660 đồng;

- Năm 2017 gồm 12 hợp đồng mua 54.610 lít xăng, 18.300 lít dầu, trị giá 1.196.721.200 đồng.

Từ năm 2015 đến năm 2017, Lê Kim P đã nhiều lần liên hệ Doanh nghiệp ký các biên bản giao nhận phiếu cấp xăng dầu nhưng thực tế Lê Kim P không nhận phiếu mang về Công an Quận 3 để cấp phát sử dụng theo quy định mà nhận tiền mặt. Lê Kim P đã ký nhận tổng cộng 75.548 lít xăng, 11.600 lít dầu, trị giá 1.399.152.760 đồng, cụ thể:

- Năm 2015, Lê Kim P ký 05 biên bản nhận 5.500 lít xăng, 800 lít dầu, trị giá 99.784.000 đồng tại Hợp đồng số 23/2015/HĐ;

- Năm 2016, Lê Kim P ký 10 biên bản nhận 31.988 lít xăng, 3.000 lít dầu, trị giá 534.267.060 đồng tại 08 Hợp đồng mua bán số 01/2016/HĐ, 02/2016/HĐ, 06/2016/HĐ, 08/2016/HĐ, 11/2016/HĐ, 15/2016/HĐ, 17/2016/HĐ và 20/2016/HĐ;

- Năm 2017, Lê Kim P ký 10 biên bản nhận 38.060 lít xăng, 7.800 lít dầu, trị giá 765.101.700 đồng tại 10 Hợp đồng mua bán số 02/2017/HĐ, 03/2017/HĐ, 04/2017/HĐ, 05/2017/HĐ, 06/2017/HĐ, 07/2017/HĐ, 09/2017/HĐ, 11/2017/HĐ và 15/2017/HĐ.

Ngoài ra, đầu năm 2017, Trần Long V là cán bộ thủ kho của Công an Quận 3 có mang phiếu 4.040 lít xăng, 2.000 lít dầu đến Doanh nghiệp để nhận tiền mặt.

Khoảng cuối năm 2017, Công an Quận 3 phát hiện sự việc nên tiến hành kiểm tra, xác minh sau đó báo cáo về Công an Thành phố và chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố để điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra, Lê Kim P thừa nhận hành vi phạm tội, Lê Kim P khai: Ngoài công việc kế toán thanh toán, Lê Kim P còn được giao một số công việc hậu cần. Theo đó, căn cứ các kế hoạch mua sắm, cấp phát xăng dầu từ đầu năm của Công an Quận 3, Ban chỉ huy Đội Chính trị hậu cần phân công Lê Kim P thực hiện các công việc trong mua sắm xăng dầu: Liên hệ với Doanh nghiệp (trực tiếp là Lê Hoàng Q1 - kế toán của Doanh nghiệp, sau đó Lê Hoàng Q1 báo cáo lại với ông Nguyễn Văn Q) trao đổi về giá cả, số lượng xăng - dầu, thời gian thực hiện...; kiểm tra hồ sơ mua sắm do Doanh nghiệp chuẩn bị; làm đề xuất và hoàn tất các hồ sơ mua sắm, thanh quyết toán sau đó chuyển cho Kho bạc Nhà nước Quận 3 thực hiện các giao dịch tài chính; thông báo cho cán bộ thủ kho về số lượng xăng dầu đã mua để liên hệ Doanh nghiệp nhận phiếu cấp xăng dầu; theo dõi và báo cáo số liệu về tài chính, số lượng xăng dầu (đã mua, cấp phát, còn tồn); viết các phiếu xuất xăng dầu cho các đơn vị...

Đối với 5.500 lít xăng, 800 lít dầu Lê Kim P ký nhận vào cuối năm 2015 và đầu năm 2016: Lúc đầu, Lê Kim P khai được Phan Trường S (nguyên Đội trưởng Đội Chính trị hậu cần Công an Quận 3) chỉ đạo đến Doanh nghiệp nhận tiền mặt và đã mang tiền về đưa cho Phan Trường S. Sau đó, Lê Kim P thay đổi lời khai, phủ nhận được Phan Trường S chỉ đạo đi nhận tiền mặt. Lê Kim P thừa nhận mặc dù bản thân không được giao nhiệm vụ nhận các phiếu cấp xăng dầu nhưng lợi dụng công việc được giao, sau khi hoàn tất thủ tục mua bán, thanh quyết toán với Doanh nghiệp, Lê Kim P đã lấy danh nghĩa Công an Quận 3 nhiều lần tự ý đề nghị Doanh nghiệp cho Công an Quận 3 nhận lại bằng tiền mặt đối với số xăng dầu này. Phía Doanh nghiệp đồng ý và Lê Kim P đến ký các biên bản giao nhận phiếu cấp xăng dầu nhưng thực tế Lê Kim P không nhận phiếu mà “neo” (gửi) tiền mặt lại Doanh nghiệp.

Đối với 31.988 lít xăng, 3.000 lít dầu Lê Kim P đã ký nhận trong năm 2016: Lê Kim P khai đã nhận phiếu đối với 1.194 lít xăng tại hợp đồng số 17/2016/HĐ và bàn giao cho Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an Quận 3. Đối với 30.794 lít xăng, 3.000 lít dầu còn lại (trị giá 513.264.600 đồng), lúc đầu, Lê Kim P thừa nhận đã dùng thủ đoạn gian dối như trên để nhiều lần đến Doanh nghiệp ký các biên bản giao nhận phiếu cấp xăng dầu nhưng thực tế Lê Kim P không nhận phiếu mà nhận tiền mặt nhằm chiếm đoạt, tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên, sau đó Lê Kim P thay đổi lời khai, phủ nhận đã nhận tiền mà khai chỉ ký các biên bản giao nhận rồi “neo” (gửi) tiền lại Doanh nghiệp.

Đối với 38.060 lít xăng, 7.800 lít dầu trị giá 765.101.700 đồng Lê Kim P đã ký nhận trong năm 2017: Lê Kim P thừa nhận đã dùng thủ đoạn tương tự như trên để ký các biên bản giao nhận với Doanh nghiệp và nhận tiền mặt, sau đó chiếm đoạt, tiêu xài cá nhân.

Để che giấu hành vi sai phạm, Lê Kim P không báo cho thủ kho biết đối với số xăng dầu Lê Kim P đã ký nhận, do đó, cán bộ thủ kho không biết để đề nghị Doanh nghiệp bàn giao phiếu và mang về nhập kho, cấp phát sử dụng theo quy định. Đồng thời, khi thực hiện việc mua sắm xăng dầu, Lê Kim P thực hiện các thủ tục bình thường, đầy đủ hồ sơ, tài liệu và trong các báo cáo tài chính, báo cáo liên quan đến tình hình cấp phát xăng dầu, Lê Kim P không báo cáo về số xăng dầu mà Lê Kim P đã ký nhận. Do đó, Ban chỉ huy Đội Chính trị hậu cần, Ban chỉ huy Công an Quận 3 không phát hiện sai phạm của Lê Kim P.

- Ngày 10/3/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 2096/KLGD-TT kết luận:

+ Chữ ký của những người tên Nguyễn Thành L2, Hồ Văn H1, Lê Hồng H2, Trần Văn T, Trần Long V, Nguyễn Văn Ngâm, Lê Kim P, Nguyễn Văn Q, Lê Hoàng Q1 và chữ ký nháy trên các tài liệu gồm 41 bộ hồ sơ mua sắm nhiên liệu từ năm 2015 đến năm 2017 (gồm hợp đồng, quyết định chỉ định thầu, bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng, hóa đơn giá trị gia tăng và biên bản giao nhận phiếu xăng dầu), 02 sổ báo cáo nhập, xuất nhiên liệu năm 2016 và năm 2017, bộ hồ sơ Hợp đồng cung cấp dịch vụ thực phẩm số 01/HĐ-CCTP/2016 và Biên bản làm việc ngày 28/9/2018 của Công an Quận 3 là do ông Nguyễn Thành L2, ông Hồ Văn H1, ông Lê Hồng H2, ông Trần Văn T, ông Trần Long V, ông Nguyễn Văn Ngâm, Lê Kim P, Nguyễn Văn Q, Lê Hoàng Q1 ký và các chữ ký nháy trên những tài liệu này do ông Trần Văn T ký.

+ Chữ ký tại mục “ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN” (không ghi tên) trên các Biên bản giao nhận số 01/2016, 09/2016, 16/2016, 18/2016, 13/2017 (hai bản), 20/2016, 01/2017, 02/2017, 05/2017, 07/2017, 10/2017, 11/2017, 14/2017, 15/2017, 17/2017 là do Lê Kim P ký.

+ Riêng bộ Hợp đồng cung cấp nhiên liệu số 25/2015/HĐ ngày 21/12/2015 và hai Biên bản giao nhận số 09/2016 ngày 27/4/2016, Biên bản giao nhận số 12/2016 ngày 12/5/2016 không giám định được do là bản photocopy.

- Kết quả giám định tài chính: Ngày 01/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố có Quyết định số 874-04B trưng cầu giám định viên thuộc Sở Tài chính Thành phố giám định về “Việc áp dụng quy định, quy trình, thủ tục mua sắm, thanh quyết toán và giao nhận, quản lý, cấp phát sử dụng xăng dầu tại Công an Quận 3 từ

năm 2015 đến năm 2017”. Ngày 28/7/2020, Sở Tài chính Thành phố có văn bản số 4708/STC-TTr đề nghị Cơ quan điều tra trung cầu trực tiếp cá nhân, tổ chức được công bố tại Quyết định số 644/QĐ-STP-BTTP ngày 06/12/2019 của Sở Tư pháp - Thành phố Hồ Chí Minh (gồm các giám định viên Võ Hữu Hạnh, Nguyễn Hữu Khôi, Lâm Minh Nhựt, Lê Duy Nam công tác tại Sở Tài chính Thành phố hoặc Văn phòng giám định tư pháp Sài Gòn) để thực hiện giám định theo yêu cầu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố đã trực tiếp liên hệ làm việc với các giám định viên Võ Hữu Hạnh, Nguyễn Hữu Khôi, Lâm Minh Nhựt và Lê Duy Nam về việc giám định tài chính theo nội dung Quyết định trung cầu giám định số 874-04B ngày 01/7/2020 nhưng các giám định viên Hạnh, Khôi, Nhựt và Nam từ chối thực hiện giám định. Đồng thời, qua xác minh được biết hiện nay Văn phòng giám định tư pháp Sài Gòn không còn hoạt động, đang làm thủ tục giải thể; địa chỉ của văn phòng hiện nay là nhà ở của bà Trần Ngọc Tuyết. Vì vậy, Cơ quan điều tra không thể giám định tài chính.

- Về việc khắc phục hậu quả:

+ Tiền mặt: Lê Kim P nộp tiền cho Công an Quận 3 nhiều lần, tổng cộng 566.590.000 đồng;

+ Phiếu xăng dầu: Lê Kim P nộp phiếu tổng cộng 13.220 lít xăng, 1.800 lít dầu (quy đổi theo giá tại Hợp đồng số 02.11/HĐMB-XD/2017 ngày 06/11/2017 là 18.140 đồng/lít xăng, 14.610 đồng/lít dầu thì tổng trị giá 266.108.800 đồng);

+ Doanh nghiệp bàn giao lại cho Công an Quận 3 số tiền 507.262.360 đồng vào ngày 01/10/2018 và phiếu đổi với 2.850 lít xăng (trị giá 39.187.500 đồng theo hợp đồng số 02/2016/HĐ) vào ngày 05/3/2019;

Tổng số tiền khắc phục đối với vi phạm của Lê Kim P là 1.379.148.660 đồng.

+ Trần Long V mua lại đủ 4.040 lít xăng, 2.000 lít dầu bằng phiếu.

- Đối với tổng số phiếu 17.260 lít xăng, 3.800 lít dầu do Lê Kim P, Trần Long V khắc phục đã được Công an Quận 3 cấp phát sử dụng. Số tiền 1.073.852.360 đồng do Lê Kim P nộp và Doanh nghiệp giao trả đã được nhập vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKS-P3 ngày 03/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Kim P về tội “Tham ô tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo từ 12 năm tù đến 14 năm tù về tội “Tham ô tài sản”.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày:

Thông nhất với tội danh Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo Lê Kim P nguyên là Đảng viên hiện vẫn chưa bị khai trừ, bị cáo Lê Kim P có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo khắc phục đủ và dư số tiền cho rằng bị cáo làm thất thoát, tham ô. Ngoài ra, tính nhân đạo

của pháp luật xã hội chủ nghĩa, pháp luật hình sự với chức năng thứ 2 là giáo dục. Bị cáo Lê Kim P là người có nhận thức do đó đề nghị áp dụng mục đích giáo dục chứ không phải là răn đe. Từ đó, đề nghị đại diện Viện kiểm sát xem xét lại mức án đề nghị với bị cáo Lê Kim P.

Kiến nghị làm rõ một số vấn đề trong vụ án: Công an Quận 3 quản lý bị cáo Lê Kim P nhưng trong suốt 3 năm trời bị cáo Lê Kim P thực hiện hành vi mà không biết, vậy có dấu hiệu của hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng hay không? Kiến nghị làm rõ việc cán bộ thủ kho có đồng phạm với Lê Kim P hay không? Giám đốc Doanh nghiệp có hành vi cấu kết với Lê Kim P hay không? Hồ sơ thể hiện doanh nghiệp có nhận lại 1 số phiếu xăng dầu, do đó, có hay không hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có?

Bị cáo Lê Kim P đồng ý với bài bào chữa của Luật sư, không bào chữa bổ sung. Các đương sự không tham gia tranh luận.

Kiểm sát viên đối đáp: Quan điểm của Luật sư về các tình tiết giảm nhẹ đã được đại diện Viện kiểm sát nêu nên không tranh luận. Đối với quan điểm của Luật sư đề nghị áp dụng chức năng giáo dục chứ không phải răn đe của pháp luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định; Đối với các kiến nghị của Luật sư đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận vì đã được đánh giá, phân tích rất rõ trong bản Cáo trạng.

Luật sư, Kiểm sát viên không tham gia tranh luận, đối đáp bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Kim P: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Lê Kim P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết quả giám định của cơ quan chuyên môn cùng các tài liệu chứng cứ khác của cơ quan điều tra đã chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Lợi dụng nhiệm vụ được giao thực hiện một số công việc liên quan đến công tác mua sắm, quản lý và cấp phát xăng dầu, Lê Kim P đã lấy danh nghĩa Công an Quận 3 để liên hệ, trao đổi và được Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Nguyễn Văn Q đồng ý không bàn giao các phiếu cấp xăng dầu mà giao tiền mặt cho Công an Quận 3 do Lê Kim P đại diện nhận. Bằng thủ đoạn này, trong năm 2016 và 2017, Lê Kim P đã nhiều lần ký nhận tổng cộng 68.854 lít xăng, 10.800 lít dầu với Doanh nghiệp nhưng thực tế

Lê Kim P không nhận phiếu cấp xăng dầu mà nhận tiền mặt để chiếm đoạt, tiêu xài cá nhân, gây thiệt hại cho Nhà nước tổng cộng 1.278.366.300 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Kim P là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức trong khi thực hiện nhiệm vụ. Hành vi đó đã phạm vào tội “Tham ô tài sản”, phạm tội thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 1.000.000.000 đồng trở lên*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 4 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và đã tích cực bồi thường, nộp lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt trước khi khởi tố vụ án, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, đã có nhiều năm công tác và cống hiến, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao hàng năm. Các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xét xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Ngoài ra căn cứ Điều 5 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về nguyên tắc xử lý đối với tội phạm tham nhũng, tội phạm khác về chức vụ nên áp dụng quy định này khi quyết định hình phạt.

Đối với ông Hồ Văn H1, Lê Hồng H2, Nguyễn Thành L2 là lãnh đạo Công an Quận 3 đứng tên ký kết các hợp đồng mua bán xăng dầu; các ông Phan Trường S (nguyên là Đội trưởng Đội Chính trị hậu cần), Trần Long V (là Thủ kho), Trần Văn T (nguyên là Phó Đội trưởng Đội Chính trị hậu cần kiêm Kế toán trưởng) Công an Quận 3; Nguyễn Văn Q (Giám đốc Doanh nghiệp), Lê Hoàng Q1 (Kế toán doanh nghiệp). Do bị cáo Lê Kim P dùng thủ đoạn tinh vi, che dấu hành vi phạm tội khi đề xuất ký thanh toán chứng từ, đổi phiếu xăng, dầu không được hưởng lợi và hậu quả đã khắc phục toàn bộ nên Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt 1.278.366.300 đồng (trong đó Lê Kim P đã nộp lại phiếu xăng, dầu trị giá 266.108.800 đồng; doanh nghiệp nộp lại phiếu xăng trị giá 39.187.500 đồng). Trước khi khởi tố vụ án, bị cáo đã nộp số tiền bồi thường 1.379.148.660 đồng (gồm tiền mặt và các phiếu xăng dầu). Trong đó tiền mặt nộp kho bạc 1.073.852.360 đồng, tiền phiếu xăng dầu 305.296.300 đồng. Như vậy, bị cáo đã nộp vượt quá số tiền chiếm đoạt. Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại phần nộp dư cho bị cáo là 100.780.360 đồng; xét yêu cầu của bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật nên chấp nhận, xác nhận bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu về phần bồi thường dân sự nên không xem xét giải quyết.

Lập luận nêu trên cũng là quan điểm của Hội đồng xét xử đối với các ý kiến tranh luận, đối đáp của Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Kim P: 08 (tám) năm tù về tội “Tham ô tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2020.

2. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả cho Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh 973.070.000 (chín trăm bảy mươi ba triệu không trăm bảy mươi nghìn) đồng;

- Trả lại cho bị cáo Lê Kim P 100.782.360 (một trăm triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi) đồng.

(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 394909059775.00000 ngày 18/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại kho bạc Nhà nước quận 10).

3. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 21, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Lê Kim P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- THA hình sự TAND TP.HCM; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (10)
- Lưu: VP, THS, hồ sơ (29). (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Châu